

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2021/KDTM-ST

Ngày: 11-11-2021

V/v Tranh chấp “mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Trung.

2. Phạm Ngọc Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2021/TLST-KDTM ngày 31 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công Ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V.

Địa chỉ: Số 67, đường ĐX 96, tổ 43, khu 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Dương C, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Số 600, Đại lộ B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 25/01/2021).

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị P, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

(Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt,
bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2021 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V trình bày: Ngày 05/01/2017, Công ty có ký hợp đồng mua bán phân bón “Hợp đồng Phân

phối” với bà Đinh Thị P (Hộ kinh doanh cá thể Đinh Thị P). Việc mua bán liên tục cho đến ngày 30/7/2018 đối chiếu công nợ thì bà Đinh Thị P còn nợ Công ty số tiền 516.792.000 đồng, thỏa thuận lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 20%/năm. Công ty đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng bà P hứa hẹn không thực hiện.

Nay ông Hoàng Dương C đại diện cho nguyên đơn yêu cầu bà Đinh Thị P phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 516.792.000 đồng và 267.543.218 đồng tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm, thời gian tính lãi là 31 tháng tính từ ngày 30/7/2018 đến thời điểm khởi kiện ngày 15/3/2021 cụ thể $(516.792.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 31 \text{ tháng} = 267.543.218 \text{ đồng})$. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 784.335.218 đồng. Đồng thời, yêu cầu được tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án, kể từ ngày có đơn yêu cầu cho đến khi Thi hành án xong, mức lãi theo khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Tại các biên bản ghi lời khai ngày 07 và 18 tháng 5 năm 2021, bị đơn bà Đinh Thị P trình bày: Bà là chủ hộ kinh doanh cá thể Đinh Thị P có ký Hợp đồng mua bán phân bón với Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V. Tính đến ngày 30/7/2018, bà còn nợ công ty số tiền 516.792.000 đồng, do làm ăn thua lỗ nên chưa trả tiền nợ cho công ty đúng hạn. Bà P thừa nhận nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn tổng số tiền 784.335.218 đồng theo yêu cầu khởi kiện (trong đó, số tiền nợ gốc là 516.792.000 đồng và 267.543.218 đồng tiền lãi).

Do bà Đinh Thị P có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành lập biên bản không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V khởi kiện bà Đinh Thị P về “hợp đồng mua bán hàng hóa”, do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Bà Đinh Thị P được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V khởi kiện yêu cầu bà Đinh Thị P trả số tiền nợ mua phân bón 516.792.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 20%/năm thời gian 31 tháng với số tiền 267.543.218 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 784.335.218 đồng. Nguyên đơn cung cấp hợp đồng phân phối và giấy nhận nợ có ký nhận của bị đơn. Đồng thời, tại biên bản ghi lời khai bà P thừa nhận còn nợ và đồng ý trả tiền nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 280, 357, 440 Bộ luật dân sự 2015. Đại diện của nguyên

đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án là có căn cứ. Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng:* Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V khởi kiện bà Đinh Thị P về việc “mua bán hàng hóa”. Do Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V và bà Đinh Thị P đều có đăng ký kinh doanh nên Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý giải quyết theo quy định tại các Điều 30, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự nhưng bà Đinh Thị P vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Phương theo quy định pháp luật.

2. *Về nội dung vụ án:*

[1]. Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V có ký “Hợp đồng phân phối” ngày 05/01/2017 với bà Đinh Thị P (Chủ hộ kinh doanh Đinh Thị P). Đến ngày 30/7/2018, công nợ phát sinh lên đến số tiền 516.792.000 đồng, bà P có viết nội dung “giấy thiếu nợ” hứa sẽ thanh toán số tiền nợ nhưng đến nay chưa thực hiện. Tại phiên tòa, ông Hoàng Dương C đại diện theo ủy quyền của Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V yêu cầu bà Đinh Thị P trả cho công ty số tiền nợ gốc là 516.792.000 đồng và 267.543.218 đồng tiền lãi (với mức lãi suất thỏa thuận 20%/năm, thời gian tính lãi là 31 tháng kể từ ngày 30/7/2018 đến thời điểm khởi kiện), tổng cộng nợ gốc và lãi là 784.335.218 đồng. Tại các biên bản ghi lời khai, bà P thừa nhận nợ và đồng ý trả cho công ty tổng số tiền nợ gốc và lãi là 784.335.218 đồng theo yêu cầu khởi kiện. Như vậy, Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V khởi kiện yêu cầu bà P trả tổng số tiền nợ 784.335.218 đồng là có căn cứ theo Điều 24, 50, 55, 306 Luật Thương mại.

Ông Hoàng Dương C đại diện cho nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án, kể từ ngày có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong, mức lãi theo khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là có căn cứ.

[2]. Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình thụ lý giải quyết và tại phiên tòa cũng như quan điểm về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp.

[3]. Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Đinh Thị P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, mức án phí là 5% đối với số

tiền 784.335.218 đồng. Tuy nhiên, bà Đinh Thị P thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án nên xem xét miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bà P.

Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 30, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 24, 50, 55 và 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ các Điều 288, 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V đối với bà Đinh Thị P.

Buộc bà Đinh Thị P phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V số tiền 784.335.218 đồng (trong đó, số tiền nợ gốc 516.792.000 đồng và số tiền lãi suất phát sinh 267.543.218 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Đinh Thị P được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Sản Xuất V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 17.690.000 đồng theo biên lai số 0005842 ngày 31/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/Huyện;
- Cc THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Long